

Số:1066 /KH-UBND

Yên Hòa, ngày 04 tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Yên Hòa năm 2026

Căn cứ Công văn số 7580/UBND-VX1 ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc triển khai Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

Kế hoạch số 11- KH/BCĐ ngày 29/6/2025 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh;

Công văn số 3063/SKHCN-CDS ngày 23/10/2025 của Sở khoa học và công nghệ Hà Tĩnh về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026;

UBND Xã Yên Hòa xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 với nội dung như sau:

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

I. Tình hình thực hiện các Mục tiêu, Chỉ tiêu năm 2025 theo tiêu chí của NQ 749/QĐ-Ttg

1. Phát triển Chính phủ số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Kinh tế số chiếm 20% GDP.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.

3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 70% hộ gia đình.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

II. Tình hình thực hiện các Nhiệm vụ năm 2025

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

UBND Xã Yên Hòa ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025 theo hướng dẫn của cấp trên.

Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 18/07/2025 về việc Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số” trên địa bàn xã Yên Hòa.

Công văn số 81/UBND-VHXXH ngày 11/7/2025 của UBND xã Yên Hòa về đăng ký tham gia khóa học Bình dân học vụ số trên Nền tảng trực tuyến MOOCs.

Công văn số 117/UBND-VHXXH ngày 15/07/2025 của UBND xã về việc tăng cường công tác quản lý trong bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin mạng liên quan đến chuyển đổi số trong giáo dục.

Công văn số 282/UBND-VHXXH ngày 28/10/2025 của UBND xã về việc đăng ký chương trình đào tạo chuyên sâu về ứng dụng AI.

Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 về việc Thành lập Tổ chuyển đổi số cộng đồng tại các thôn.

Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 29/7/2025 về việc triển khai phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại xã Yên Hòa 6 tháng cuối năm 2025.

Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 31/07/2025 về việc triển khai thực hiện kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của ban chỉ đạo trung ương.

Báo cáo số 314/BC -UBND ngày 07/08/2025 của UBND xã về việc tình hình triển khai thực hiện giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đối với Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc.

Quyết định số 432/QĐ- UBND ngày 23/08/2025 của UBND xã về việc thành lập Tổ Ứng cứu Công nghệ và Nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính xã Yên Hòa.

Kế hoạch số 551/ KH-UBND ngày 4/9/2025 về việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trong cơ quan xã Yên Hòa năm 2025.

Công văn số 552/UBND-VHXXH ngày 4/09/2025 về việc thiết lập kết nối Mạng TSLCD đến thiết bị Router mạng TSLCD theo quy hoạch IP.

Quyết định số 35/QĐ-ĐU ngày 23/7/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Yên Hòa.

Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 của UBND xã Yên Hòa về việc cấp mã định danh điện tử cấp 3 cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã Yên Hòa phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu và trao đổi văn bản điện tử với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan.

Kế hoạch số Kế hoạch số 821/KH-UBND ngày 02/10/2025 của UBND xã Yên Hòa về việc triển khai các hoạt động Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) trên địa bàn xã Yên Hòa năm 2025.

Phát động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 - Tháng hành động chuyển đổi số và tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng số, sử dụng nền tảng số cho tổ chuyển đổi số cộng đồng, tập huấn nâng cao nhận thức an ninh an toàn trên không gian mạng trên địa bàn xã Yên Hòa năm 2025.

Định kỳ tổ chức họp kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế.

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện lồng ghép với kiểm tra công vụ, đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

Triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án chuyển đổi số theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Cập nhật, rà soát, bổ sung nội dung chuyển đổi số vào các chương trình, kế hoạch công tác của các ngành, đoàn thể xã.

Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của Xã Yên Hòa.

Tham gia góp ý các văn bản quy phạm, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số.

3. Về hạ tầng số

Kết quả đạt được:

Hiện nay, Xã Yên Hòa 100% thôn bản được phủ sóng di động; số thuê bao điện thoại thông minh chiếm trên 90% dân số. Tỷ lệ hộ gia đình có băng rộng cáp quang FTTH đạt 65%.

Hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối ổn định phục vụ công tác tham dự hội nghị trực tuyến với trung ương và tỉnh. Tính đến thời điểm báo cáo, hệ thống đã phục vụ hơn 50 cuộc họp trực tuyến được kết nối từ điểm cầu Trung ương đến tỉnh và xã.

4. Về chính quyền số

Kết quả đạt được:

Các hệ thống/phần mềm dùng chung, hệ thống thông tin hiện đang hoạt động tương đối ổn định, cụ thể:

- Hệ thống thông tin giải quyết: Toàn thể cán bộ, công chức được cấp tài khoản thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính kịp thời. một số thủ tục hành chính đã thông quy trình và thực hiện được đến bước cuối cùng trả kết quả giải quyết cho công dân. Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 08/7/2025, Ủy ban nhân dân xã tiếp nhận hồ sơ trên phần mềm.

- Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành Office: Đến thời điểm báo cáo toàn thể các cán bộ, công chức được cấp tài khoản quản lý văn bản để

giải quyết công việc trên hệ thống.

- Thư điện tử công vụ: Ủy ban nhân dân Xã Yên Hòa đã được cấp tài khoản thư công vụ. Các cán bộ, công chức và các phòng chuyên môn được cấp tài khoản thư công vụ theo hệ thống mới.

UBND xã đã kết nối mạng internet và mạng truyền số liệu chuyên dùng; hệ thống mạng LAN, kết nối đến 100% máy tính của cán bộ, công chức (trừ máy tính bảo mật); 100% cán bộ, công chức có máy tính phục vụ giải quyết công việc.

Trang thông tin điện tử xã đã được sở Khoa học và Công nghệ tỉnh cấp mới, đã đáp ứng các yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP Hiện nay đang đăng các tin bài tuyên truyền.

5. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

Phối hợp tổ chức, đăng ký tham gia các lớp tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng.

Đội ngũ cán bộ xã cơ bản sử dụng thành thạo dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số, phần mềm điều hành. Chỉ đạo phòng Văn hóa - Xã hội và các phòng, đơn vị liên quan trên địa bàn xã tổ chức tuyên truyền kỹ năng số cho người dân.

6. Về dữ liệu số

Rà soát, cập nhật các cơ sở dữ liệu chuyên ngành: dân cư, đất đai, hộ nghèo, hộ sản xuất kinh doanh, giáo dục, y tế...

Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các phần mềm quản lý của xã và cấp tỉnh.

Từng bước triển khai số hóa hồ sơ, tài liệu hành chính.

7. Kinh tế số, xã hội số

Kết quả đạt được:

Số lượng người dân có tài khoản định danh điện tử trên địa bàn xã đến nay có hơn 12.000 người, có khoảng 60% số người có tài khoản ngân hàng hoặc ví điện tử.

Tiếp tục duy trì mô hình chợ 4.0 thanh toán không dùng tiền mặt tại 03 chợ trên địa bàn xã (Chợ Phương, Chợ Đoài, Chợ Cù).

Thành lập 24 Tổ chuyển đổi số cộng đồng với tổng số người tham gia là 72 người do Bí thư chi bộ của các thôn làm tổ trưởng, thành phần: đoàn thanh niên, phụ nữ thôn, công an viên thôn xóm.

8. An toàn thông tin mạng

Ban hành quy chế Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng trong hoạt động ứng dụng CNTT, Hoàn thành hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và đã được phê duyệt.

Phân công cán bộ phụ trách quản lý, giám sát an toàn thông tin; sử dụng tài khoản chính danh, mật khẩu mạnh, chữ ký số bảo đảm an toàn thông tin theo hướng dẫn của tỉnh.

Không để xảy ra sự cố nghiêm trọng về mất mát, rò rỉ dữ liệu.

9. Kinh phí thực hiện

Kinh phí được bố trí từ ngân sách xã và các nguồn hỗ trợ của tỉnh.

Ưu tiên đầu tư cho hạ tầng CNTT, đào tạo kỹ năng số, tuyên truyền và triển khai ứng dụng công nghệ số.

Một số nhiệm vụ chưa có nguồn kinh phí riêng, đề nghị cấp trên hỗ trợ trong năm 2026.

III. Tồn tại, hạn chế và Bài học kinh nghiệm (Phân tích nguyên nhân và rút ra bài học)

Việc bố trí kinh phí dành cho đầu tư, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin còn hạn chế, quy mô triển khai còn nhỏ lẻ. Một số thiết bị trong hệ thống mạng LAN của trụ sở đã cũ, giảm chất lượng sử dụng. Một số ít máy tính của cán bộ, công chức cấu hình thấp, tốc độ xử lý chậm. Kỹ năng số của một số người dân còn nhiều hạn chế do thiếu trang thiết bị công nghệ; số lượng người dùng các nền tảng số phục vụ đào tạo, học tập trực tuyến còn thấp; người dân chưa có kỹ năng tự đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng.

PHẦN II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. Căn cứ lập Kế hoạch

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển đất nước;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ số giai đoạn 2021–2025, định hướng đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Kinh tế số và Xã hội số đến năm 2025, định hướng đến 2030;

II. Quan điểm và Định hướng

Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu của chuyển đổi số.

Thực hiện gắn kết chặt chẽ với cải cách quy trình, thủ tục hành chính, hiện đại hóa hoạt động hành chính.

Đảm bảo phù hợp Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số.

III. Mục tiêu

Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

Các chỉ tiêu chủ yếu: Phần đầu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế- xã hội theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Xã Yên Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra, cụ thể theo lĩnh vực như sau:

*** Chỉ tiêu kinh tế:**

(1) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 8,5%.

(2) Cơ cấu tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn theo giá hiện hành đến năm 2030: Nông, lâm nghiệp và thủy sản 29,8%; Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Xây dựng 33,7%; Thương mại - Dịch vụ - Du lịch 36,5%.

(3) Tốc độ tăng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn bình quân hàng năm giai đoạn 2026 - 2030 đạt 8%.

(4) Đến năm 2030 có 40 doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế.

(5) Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 75 triệu đồng/năm.

(6) Giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản đến năm 2030 đạt 135 triệu đồng/năm.

(7) Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

(8) Đến năm 2030 có thêm 100 ha đất trồng lúa được tập trung, tích tụ ruộng đất sản xuất nông nghiệp.

(9) Đến năm 2030 có 70% thôn đạt chuẩn khu dân cư kiểu mẫu; có 01 thôn đạt chuẩn khu dân cư thông minh. Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm 3.

(10) Có thêm 02 sản phẩm đạt chuẩn OCOP 3 sao, trong đó có 01 sản phẩm OCOP 4 sao.

*** Chỉ tiêu về xã hội:**

(11) Tỷ lệ gia đình văn hóa 95,5%; gia đình thể thao 55%; thôn văn hóa 100%.

(12) Tỷ lệ trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đến năm 2030 đạt 100%; giữ vững trường THPT Nguyễn Đình Liễn đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

(13) Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2030 đạt 97%.

(14) Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2030 đạt 35%.

(15) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt từ 0,5% trở lên.

*** Chỉ tiêu về cải cách hành chính, chuyển đổi số:**

(17) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận và xử lý qua dịch vụ công trực tuyến đến năm 2030 đạt 85%.

(18) Đến năm 2030 có 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến.

(19) Tỷ lệ thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đến năm 2030 đạt 100%.

IV. Nhiệm vụ, Giải pháp trọng tâm năm 2026, giai đoạn 2025 - 2030

1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số

- Chuyển đổi nhận thức

+ Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương.

+ Người đứng đầu chịu trách nhiệm về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của cấp uỷ đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

+ Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội về chuyển đổi số. Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng. Xây dựng chuyên mục chuyển đổi số trên Cổng/Trang thông tin điện tử xã.

+ Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày “*Ngày chuyển đổi số quốc gia*” 10/10 kết hợp công bố và quảng bá các sản phẩm công nghệ số được sản xuất tại các địa phương trên địa bàn xã.

- Phát triển hạ tầng số

+ Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan nhà nước: trang thiết bị CNTT; hạ tầng mạng LAN; mạng internet tốc độ cao...; đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng hệ thống dùng chung của UBND tỉnh.

+ Rà soát bổ sung quy hoạch các trạm phát sóng mạng di động Viettel, VNPT, Mobifone đảm bảo cung cấp dịch vụ Internet 4G, 5G phủ đến 100% các hộ gia đình.

+ Phát triển hạ tầng kết nối Internet vạn vật (IoT); tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.

+ Xây dựng, triển khai và phát triển mạng 5G trên địa bàn xã.

- Phát triển dữ liệu số

+ Thực hiện và duy trì việc kết nối chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp và người dân để phát triển dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã và lãnh đạo các đơn vị.

+ Chuẩn hoá, hoàn thiện cơ sở dữ liệu công dân, doanh nghiệp, kết nối, đồng bộ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

+ Tập trung số hoá 100% kết quả giải quyết các thủ tục hành chính còn hiệu lực.

+ Tập trung cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai để hoàn thành việc số hoá toàn bộ hồ sơ quản lý đất đai trên địa bàn xã.

- Phát triển nền tảng số

+ Triển khai và sử dụng các nền tảng số của tỉnh để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt.

+ Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số có khả năng kết nối liên thông, liên kết, tạo sức mạnh tổng thể và mang lại hiệu quả triển khai, tránh trùng lặp, rời rạc.

+ Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; khai thác thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, của xã.

+ Xây dựng nền tảng trong lĩnh vực giáo dục như: Nền tảng dạy và học trực tuyến.

- Phát triển nhân lực số

+ Phát huy hiệu quả Ban chỉ đạo chuyển đổi số và các Tổ công nghệ số cộng đồng.

+ Bố trí người có đủ năng lực, trình độ phụ trách công tác chuyển đổi số của các đơn vị.

+ Phối hợp bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo, công chức cơ quan trên địa bàn về chuyển đổi số.

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

+ Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về: kỹ năng ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu công việc, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

- Phát triển an toàn thông tin mạng

+ Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao kiến thức và trang bị kỹ năng

cơ bản về an toàn thông tin (ATTT) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng internet trên địa bàn xã.

+ Xây dựng, ban hành các kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động cơ quan, tổ chức; thường xuyên rà soát, cập nhật cho phù hợp với các hướng dẫn của cấp trên.

2. Phát triển chính quyền số

+ Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-IOffice, Hệ thống thư điện tử, Cổng/Trang thông tin điện tử từ của xã, Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử liên thông, Chứng thực điện tử,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

+ Tiếp tục rà soát, triển khai Chứng thư số cho cá nhân và cơ quan, đơn vị.

+ Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá chỉ số chuyển đổi số của UBND xã.

+ Xây dựng và đưa vào vận hành zao OA để phục vụ công tác thông tin tuyên truyền, giải quyết đề xuất kiến nghị của người dân trên địa bàn xã.

+ Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông cấp miễn phí chứng thư số công cộng và hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến sử dụng ký số.

3. Phát triển kinh tế số

+ Chỉ đạo quyết liệt ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế.

+ Ứng dụng các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất và kinh doanh đối với doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ có đăng ký kinh doanh trên địa bàn xã; phát triển sản xuất gắn với thương mại điện tử và các sản phẩm OCOP của xã.

+ Phát triển thương mại điện tử: Đẩy mạnh thanh toán điện tử đối hộ gia đình kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ.

4. Phát triển xã hội số

+ Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, CQNN, trường học, trạm y tế...

+ Tiếp tục triển khai hoạt động hiệu quả của các Tổ công nghệ số cộng đồng. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Mua sắm trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; Tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

+ Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, nông nghiệp, thương mại.

+ Phổ cập kỹ năng số an toàn cho người dân (*phát triển các kỹ năng để phòng ngừa tội phạm qua môi trường mạng*).

+ Xây dựng và ban hành bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

+ Triển khai chương trình phổ cập điện thoại thông minh, thiết bị số đến toàn dân; doanh nghiệp viễn thông triển khai các gói cước ưu đãi đối với người dân tại vùng sâu, vùng xa để khuyến khích việc sử dụng công nghệ số.

V. NỘI DUNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN CỤ THỂ

Danh mục các nhiệm vụ triển khai giai đoạn năm 2025-2030 *(tại Phụ lục được gửi kèm theo)*.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ theo quy định, ngân sách theo phân cấp, lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án, huy động nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo Chuyển đổi số Xã Yên Hòa

- Chỉ đạo các phòng, ngành, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số trọng tâm giai đoạn năm 2025-2030.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số theo kế hoạch; Sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số trong giai đoạn 2025-2030 theo từng năm.

2. Phòng Văn hóa Xã Hội

- Là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo về chuyển đổi số xã, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện “Đề án chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030”, giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn Xã Yên Hòa, đảm bảo hiệu quả, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các nhiệm vụ, nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Chỉ đạo tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng; thường xuyên cập nhật thông tin về chuyển đổi số trên cổng thông tin điện tử xã.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tập huấn, hướng dẫn cho Tổ công nghệ số cộng đồng kiến thức về công nghệ thông tin, có kỹ năng sử dụng nền tảng số, khả năng tuyên truyền, phát huy vai trò và nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành, đơn vị tham mưu tổ chức các hoạt động hưởng ứng "Ngày chuyển đổi số quốc gia" 10/10.

- Tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức toàn xã.

- Chủ trì, phối hợp xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực phục vụ công tác chuyển đổi số.

- Nghiên cứu, đưa vào đánh giá thi đua khen thưởng trách nhiệm người đứng đầu về kết quả triển khai chuyển đổi số của ban ngành, công chức phụ trách.

3. Văn phòng HĐND&UBND xã

- Tăng cường công tác chỉ đạo, khai thác và vận hành tốt các hệ thống thông tin: Hội nghị truyền hình trực tuyến, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, và hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến.

- Hướng dẫn cán bộ, công chức xã sử dụng thành thạo các ứng dụng số trong xử lý công việc, bảo đảm 100% văn bản đi, đến được xử lý trên môi trường mạng.

4. Trung tâm phục vụ hành chính công xã

- Tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính (TTHC) qua hệ thống một cửa điện tử và cổng dịch vụ công trực tuyến xã, đảm bảo 100% hồ sơ được tiếp nhận, luân chuyển, xử lý và lưu trữ trên môi trường điện tử.

- Thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến và thanh toán điện tử.

- Ứng dụng các giải pháp chuyển đổi số nâng cao trải nghiệm người dân.

- Theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả chuyển đổi số trong cải cách hành chính.

5. Phòng Kinh tế

Trên cơ sở đề xuất của Phòng Văn hóa xã hội điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách, Phòng kinh tế chủ trì, phối hợp với Phòng văn hóa xã hội và các cơ quan, đơn vị, có liên quan tham mưu UBND xã phương án nguồn kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện kế hoạch.

- Tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức toàn xã .

- Chủ trì, phối hợp xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực phục vụ công tác chuyển đổi số.

- Nghiên cứu, đưa vào đánh giá thi đua khen thưởng trách nhiệm người đứng đầu về kết quả triển khai chuyển đổi số của ngành, địa phương phụ trách.

6. Đề nghị UB MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân biết cách sử dụng mạng xã hội; các dịch vụ thanh toán điện tử, chính quyền điện tử, hệ thống tương tác giữa chính quyền và người dân.

7. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa- xã hội triển khai tập huấn các công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

8. Các cơ quan đóng trên địa bàn xã

- Các đơn vị chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về kết quả triển khai chuyển đổi số đơn vị mình phụ trách.

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công, xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả, trong đó ưu tiên lựa chọn các lĩnh vực quản lý của mình để chuyển đổi số.

- Căn cứ theo Kế hoạch này và điều kiện thực tế của địa phương tổ chức ban hành kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị mình giai đoạn 2025-2030.

Trên đây là đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 và xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2026, giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn Xã Yên Hòa. Vậy UBND xã Yên Hòa báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp./

Nơi nhận:

- Sở KHCN;
- TT Đảng ủy; (Báo cáo)
- LB UBND xã;
- Các phòng, ban ngành xã;
- Lưu: VT, VHXH.

Như



**PHỤ LỤC: NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ XÃ YÊN HÒA GIAI ĐOẠN 2026-2030**

(Kèm theo KH số /KH-UBND ngày /10/2025 của ủy ban nhân dân xã Yên Hòa)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự ước (đồng)	Ghi chú
1	Sửa chữa, nâng cấp cụm loa truyền thanh thông minh;	UBND Xã Yên Hòa	Sở KH&CN; VNPT	2026 - 2027	80.000.000	
2	Nâng cấp hạ tầng băng rộng Internet tốc độ cao tới vùng sâu, vùng xa.	UBND Xã Yên Hòa	Sở KH&CN; Doanh nghiệp viễn thông	2026–2028	100.000.000	
3	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng CNTT cho cán bộ, công chức xã.	UBND Xã Yên Hòa	Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Sở KH&CN	2026–2028	50.000.000	
4	Số hóa dữ liệu về đất đai, dân cư, hộ tịch, tài nguyên môi trường.	UBND Xã Yên Hòa	Sở NN&MT, Sở KH&CN	2026–2028	300.000.000	
5	Hỗ trợ hộ sản xuất, hợp tác xã ứng dụng khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm OCOP.	UBND Xã Yên Hòa	Sở KH&CN, Sở Công thương, Hội Nông dân, HTX	2026–2030	100.000.000	
6	Xây dựng mô hình “Thôn thông minh” (ứng dụng camera an ninh, quản lý dữ liệu dân cư)	UBND Xã Yên Hòa	Công an tỉnh; Sở KH&CN; Doanh nghiệp viễn thông	2026–2029	1.000.000.000	